

Số: 127/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Chấp thuận danh mục các dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng
đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác
năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số
01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung
một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số
148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ
sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT -BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch,
kế hoạch sử dụng đất.*

*Xét đề nghị của UBND tỉnh Điện Biên tại Tờ trình số 3922/TTr-UBND
ngày 02 tháng 12 năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 73/BC-HĐND ngày 04 tháng
12 năm 2022 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại
biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng
đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác năm 2023 trên địa bàn
tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

1. Chấp thuận 148 dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì
lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 62
Luật Đất đai năm 2013, gồm:

a) 139 dự án mới với tổng nhu cầu sử dụng đất là 1.719,17 ha (*Chi tiết tại Biểu 01 kèm theo Nghị quyết*).

b) Điều chỉnh, bổ sung 09 dự án (đã được HĐND tỉnh thông qua nhưng có thay đổi về diện tích, tên gọi) với tổng diện tích là 138,14 ha (*Chi tiết tại Biểu 02 kèm theo Nghị quyết này*).

2. Chấp thuận 61 dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013, gồm:

a) 51 dự án mới với tổng diện tích 45,05 ha (gồm: 33,02 ha đất trồng lúa, 12,03 ha đất rừng phòng hộ) (*Chi tiết tại Biểu 03 kèm theo Nghị quyết này*).

b) Điều chỉnh, bổ sung 10 dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (đã được HĐND tỉnh thông qua nhưng có thay đổi về diện tích, tên gọi) với tổng diện tích là 21,1 ha (*Chi tiết tại Biểu 04 kèm theo Nghị quyết này*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV, Kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, LĐ UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ, CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Cổng TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lò Văn Phương

BIỂU 01: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN MỚI CẦN THU HỒI ĐẤT

(Kèm theo Nghị quyết số: 127/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh Điện Biên)

STT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất (Ha)	Địa điểm
A	DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	929,47	
I	Huyện Tủa Chùa	38,22	
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình: Sân vận động huyện Tủa Chùa	3,44	Thị trấn Tủa Chùa
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình: Tuyến đường Tả Sìn Thàng - Páo Tinh Làng - Sáng Tở đi Sín Chải, Huổi Sỏ	12,12	Các xã: Tả Sìn Thàng, Sín Chải
3	Dự án san lấp, giảm bán kính cấp điện các TBA phân phối và cải tạo lưới điện hạ áp để nâng cao độ ổn định cung cấp điện khu vực Tủa Chùa năm 2023	0,30	Các xã
4	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025	19,66	Các xã: Mường Báng, Xá Nhè, Mường Đun, Tủa Thàng, Huổi Sỏ, Trung Thu, Tả Phìn, Lao Xá Phình, Tả Sìn Thàng, Sín Chải
5	Cải tạo, nâng cấp đường Tủa Thàng - Phi Giàng 1 - Phi Giàng 2 - Huổi Trảng, huyện Tủa Chùa	2,70	Xã Tủa Thàng
II	Huyện Mường Ảng	55,14	
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường liên xã Mường Đăng - Ngồi Cáy (từ bản Chan I đi Chan II, xã Mường Đăng đi Chan III, xã Ngồi Cáy).	10,00	Các xã: Mường Đăng, Ngồi Cáy
2	Công trình: Đường liên xã Ảng Nưa - Ảng Cang, huyện Mường Ảng	3,39	Các xã: Ảng Nưa, Ảng Cang
3	Công trình: Đường liên xã Nậm Lịch - Mường Lạn (từ bản Lịch Cang, xã Nậm Lịch sang bản Huổi Ly, xã Mường Lạn)	4,80	Các xã: Nậm Lịch, Mường Lạn
4	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025	23,90	Các xã: Ảng Cang, Ngồi Cáy, Mường Đăng, Ảng Tở, Xuân Lao
5	Dự án: Nâng cấp mặt đường từ trung tâm huyện đi xã Nậm Lịch (đoạn từ Km37 QL279 - xã Nậm Lịch), huyện Mường Ảng	8,00	Các xã: Mường Đăng, Ngồi Cáy
6	Cải tạo, nâng cấp đường Na Son - Xa Dung - Mường Lạn (giai đoạn 2), huyện Điện Biên Đông	1,55	Xã Mường Lạn
7	Kè bảo vệ khu dân cư và các công trình hạ tầng kỹ thuật suối Tin Tộc huyện Mường Ảng	3,50	Thị trấn Mường Ảng
III	Huyện Nậm Pồ	177,16	
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình: Cầu bê tông qua suối Nậm Pồ đi xã Nậm Chua, huyện Nậm Pồ	0,32	Xã Nà Hỳ
2	Nâng cấp đường Nà Khoa - Nà Cô Sa	25,28	Các xã: Nà Khoa, Nà Cô Sa
3	Nâng cấp đường vào bản Huổi Cơ Mông	4,77	Các xã: Nà Hỳ, Nậm Chua
4	Đường bê tông nội đồng các bản Nà Sư, Nà Ín, Cầu, Nà Cang.	1,93	Xã Chà Nưa
5	Đường Trung tâm huyện - Nà Khoa, huyện Nậm Pồ	9,36	Xã Nà Khoa
6	Nhà văn hoá bản Nà Cô Sa 1,2, Pắc A2	0,50	Xã Nà Cô Sa
7	Cầu, đường từ trung tâm huyện sang khu tái định cư và trường PTDTNT THPT huyện Nậm Pồ, huyện Nậm Pồ	2,50	Sã Nậm Chua
8	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025	115,80	Các xã
9	Cải tạo, nâng cấp đường Huổi Hâu xã Nà Khoa - Huổi Lụ 2 xã Nậm Nhừ, huyện Nậm Pồ	1,90	Xã Nà Khoa, xã Nậm Nhừ
10	Cải tạo, nâng cấp đường Nậm Cùm - Hồ Cùm - Huổi Anh, huyện Nậm Pồ	1,80	Xã Chà Tở
11	Cải tạo, nâng cấp đường từ QL.4H đi bản Huổi Tre, huyện Nậm Pồ	2,10	Xã Pa Tần
12	Cải tạo, nâng cấp đường Hồ Tàu - Huổi Văng - Huổi Noóng, xã Nậm Khăn, huyện Nậm Pồ	2,00	Xã Nậm Khăn
13	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông Vàng Lếch (Nậm Tin) - Hồ Hải (Chà Cang), huyện Nậm Pồ.	2,00	Xã Nậm Tin, xã Chà Cang
14	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông Sín Chải - Sam Lang, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ.	2,30	Xã Nà Hỳ
15	Kè bảo vệ khu dân cư và công trình hạ tầng kỹ thuật suối Nậm Pồ, huyện Nậm Pồ (giai đoạn II)	1,30	Trung tâm huyện Nậm Pồ
16	Kè bảo vệ khu dân cư, đất sản xuất bản Nà Hỳ, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ (giai đoạn 1)	1,50	Xã Nà Hỳ
17	Kè bảo vệ khu dân cư, đất sản xuất bản Nà Hỳ, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ (giai đoạn 2)	1,80	Xã Nà Hỳ
IV	Huyện Mường Chà	45,08	
1	Công trình: xây mới trường mầm non Ma Thi Hồ, xã Ma Thi Hồ	0,39	Xã Ma Thi Hồ
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp đường giao thông thị trấn Mường Chà- xã Na Sang (điểm đầu từ QL 12 thị trấn Mường Chà đến điểm cuối bản Huổi Xưa, xã Na Sang)	6,19	Thị trấn Mường Chà, xã Na Sang
3	Nâng cấp đường giao thông xã Huổi Lèng - Xã Sá Tổng (Điểm đầu tuyến từ bản Ma Lù Thàng, xã Huổi Lèng - điểm cuối tuyến Phi 2, xã Sá Tổng)	5,76	Các xã: Huổi Lèng, Sá Tổng
4	Nâng cấp đường giao thông xã Na Sang - xã Mường Mươn (Điểm đầu tuyến từ bản Hín 1, xã Na Sang - Điểm cuối tuyến bản Huổi Nhả, xã Mường Mươn)	6,18	Các xã: Na Sang, Mường Mươn
5	Đường vào bản Ma Lù Thàng 2	4,83	Xã Huổi Lèng
6	Di chuyển dân ra khỏi vùng thiên tai tại Bản Huổi Toóng 1, 2.	9,32	Xã Huổi Lèng
7	Đường vào điểm Di chuyển dân ra khỏi vùng thiên tai tại Bản Huổi Toóng 1, 2.	1,50	Xã Huổi Lèng
8	Kè bảo vệ trường THCS và Trạm Y tế xã Ma Thi Hồ	0,25	Xã Ma Thi Hồ
9	Nâng cấp, sửa chữa Trường PTDTBT THCS Huổi Mì.	0,32	Xã Huổi Mì
10	Nâng cấp, sửa chữa Trường PTDTBT THCS Nậm Nèn.	0,15	Xã Nậm Nèn
11	Nhà công vụ và phòng ở nội trú trường PTDTBT tiểu học Hừa Ngải	0,6	Xã Hừa Ngải
12	Nước sinh hoạt trung tâm xã Huổi Lèng	0,25	Xã Huổi Lèng

STT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất (Ha)	Địa điểm
13	Nhà văn hoá các bản Phi Công	0,078	Xã Hừa Ngải
14	Nhà văn hoá bản Nậm He	0,051	Xã Mường Tùng
15	Nước sinh hoạt Háng Lia - Háng Dù	0,28	Xã Sá Tổng
16	Đường vào trường mầm non Mường Anh, trạm y tế và bến thuyền xã Pa Ham	0,72	Xã Pa Ham
17	Đường trục chính bản Lũng Thàng 1+2	0,92	Xã Huổi Mí
18	Nước sinh hoạt bản Huổi Hạ	0,8	Xã Na Sang
19	Nhà văn hoá bản Mường Mươn 1	0,063	Xã Mường Mươn
20	San tải, giám bán kính cấp điện các TBA phân phối và cải tạo lưới điện hạ áp để nâng cao độ ổn định cung cấp điện khu vực Mường Chà năm 2023	0,20	Các xã: Mường Mươn, Si Pha Phìn, Sá Tổng, Hừa Ngải, Na Sang, Mường Tùng
21	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025	38,30	Các xã
V	Huyện Điện Biên	121,84	
1	Nâng cấp đường giao thông từ bản Xôm đi Mốc C5	16,30	Xã Phu Luông
2	Xây dựng điểm tái định cư Khu đất bãi màu Nậm Thanh xã Noong Luông, huyện Điện Biên thuộc dự án: Thao trường khu vực hướng Tây Quân khu 2	0,77	Xã Noong Luông
3	Xây dựng nhà văn hóa thôn Tân Lập	0,10	Xã Noong Hẹt
4	Xây dựng nhà văn hóa bản Cang	0,03	Xã Sam Mứn
5	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025	81,70	Các xã: Na Tông, Phu Luông, Na U, Mường Pồn, Mường Lói, Mường Nhà, Pa Thơm, Hua Thanh
6	Nâng cấp đường giao thông từ bản Lói đến bản Tin Tốc 2	7,64	Xã Mường Lói
7	Cải tạo, nâng cấp đường từ Đồn Biên phòng đi bản Huổi Không, Co Đũa, Huổi Chon, xã Mường Lói, huyện Điện Biên	2,10	Xã Phu Luông, xã Mường Lói
8	Kè bản Tàu, xã Hua Thanh, huyện Điện Biên	2,50	Xã Hua Thanh
9	Sửa chữa, nâng cấp kênh Hữu (giai đoạn 1), đầu mối và kênh cấp 2 (N24b) thuộc hệ thống Đại thủy nông Nậm Rốm.	1,70	Xã Noong Luông
10	Sửa chữa, nâng cấp kênh Hữu (giai đoạn 2) thuộc hệ thống Đại thủy nông Nậm Rốm	2,00	Các xã Thanh Hưng, Thanh Chấn, Thanh Yên
11	Sửa chữa, nâng cấp cầu máng Thanh An và kênh chính Tả thuộc hệ thống Đại thủy nông Nậm Rốm	2,50	Xã Thanh An, xã Noong Hẹt
12	Dự án cải tạo, nâng cấp kênh cấp II thuộc hệ thống Đại thủy nông Nậm Rốm	4,50	Các xã: Noong Hẹt, Thanh Xương, Thanh Hưng, Thanh Chấn, Thanh Yên, Noong Luông
VI	Huyện Tuần Giáo	170,26	
1	Đường liên xã Nà Sáy - Mường Khong	6,00	Các xã: Nà Sáy, Mường Khong
2	Đường giao thông bản Yên-bản Thẩm Xá xã Mường Thín (GĐ2)	0,80	Xã Mường Thín
3	Trường PTDTBT tiểu học Khoang Hìn	1,20	Xã Mường Khong
4	Trung tâm văn hóa huyện Tuần Giáo	1,10	Thị trấn Tuần Giáo
5	Trụ sở UBND xã Mường Khong	0,90	Xã Mường Khong
6	Nhà văn hóa bản Lói xã Quài Tở	0,20	Xã Quài Tở
7	Mở rộng mặt bằng khu tái định cư Tân Giang	3,00	TT Tuần Giáo
8	Dự án bố trí dân cư vùng có nguy cơ thiên tai đến định cư tại khu Á Lênh	3,00	Xã Phình Sáng
9	Mở rộng nghĩa trang bản Chiềng Khoang	1,00	Thị trấn Tuần Giáo
10	Bãi đỗ thái bản sái ngoài xã Quài Cang	3,00	Xã Quài Cang
11	Trụ sở UBND xã Quài Cang	0,25	Xã Quài Cang
12	Trụ sở UBND thị trấn Tuần Giáo	0,35	Thị trấn Tuần Giáo
13	Khoanh vùng bảo vệ, cắm mốc, giải phóng mặt bằng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các điểm di tích thuộc Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ	29,47	Thị trấn Tuần Giáo và các xã: Tỏa Tình, Chiềng Đông
14	Đường liên xã Rạng Đông - Nà Tông	10,00	Các xã: Rạng Đông, Nà Tông
15	Đường bản Ly Xôm xã Chiềng Sinh	0,50	Xã Chiềng Sinh
16	Đường từ bản Nôm đi bản Hua Nạ	2,67	Xã Chiềng Đông
17	Đường từ bản Chấn đi bản Hua Chấn xã Chiềng Đông	2,62	Xã Chiềng Đông
18	Đường Huổi Khạ - Pủ Piễn xã Mường Mùn (Giai đoạn 2)	0,60	Xã Mường Mùn
19	Đường từ bản Phiêng Hoa - khu Á Lênh, xã Phình Sáng	21,00	Xã Phình Sáng
20	Đường từ ngã ba đi Nà Đăng - bản Trăm Cù xã Ta Ma	4,40	Xã Ta Ma
21	Đường từ trung tâm xã Pủ Xi - bản Pủ Xi 2	2,50	Xã Pủ Xi
22	Đường từ bản Hua Mứn III đi bản Thẩm Táng, xã Pủ Xi (GĐ1)	3,95	Xã Pủ Xi
23	Đường từ bản Phiêng Cừ đến bãi Phiêng Vang (giai đoạn 1)	3,00	Xã Ta Ma
24	Trường PTDTBT THCS Ta Ma	0,50	Xã Ta Ma
25	Trường PTDTBTTH Nà Tông	1,45	Xã Nà Tông
26	Hệ thống tưới âm (cây ăn quả)	1,00	Xã Rạng Đông
27	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025	50,90	Trên địa bàn huyện
28	San tải, giám bán kính cấp điện các TBA phân phối và cải tạo lưới điện hạ áp để nâng cao độ ổn định cung cấp điện khu vực Tuần Giáo năm 2023	0,80	Các xã: Mùn Chung, Mường Thín, Chiềng Sinh, Phình Sáng
29	Nhà văn hóa xã Rạng Đông	0,20	Xã Rạng Đông
30	Cải tạo, nâng cấp đường trung tâm xã Mường Mùn – Trung tâm xã Pủ Xi, huyện Tuần Giáo	3,00	Xã Mường Mùn, xã Pủ Xi
31	Kè bảo vệ khu dân cư, đất sản xuất suối Nậm Hua, xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo (giai đoạn 1)	2,70	Xã Chiềng Sinh
32	Kè bảo vệ khu dân cư, đất sản xuất suối Nậm Hua, xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo (giai đoạn 2)	2,40	Xã Chiềng Sinh
33	Kè suối Nậm Hon, huyện Tuần Giáo (giai đoạn 1)	2,80	Xã Quài Cang, Thị trấn Tuần Giáo

STT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất (Ha)	Địa điểm
34	Kè suối Nậm Hôn, huyện Tuần Giáo (giai đoạn 2)	3,00	Xã Quài Cang, Thị trấn Tuần Giáo
VII	Huyện Điện Biên Đông	44,81	
1	Hệ thống điện sinh hoạt các bản Huổi Sông	0,04	Xã Háng Lìa
2	Hệ thống điện sinh hoạt các bản xã Pú Hồng	0,10	Xã Pú Hồng
3	Hệ thống điện sinh hoạt các bản xã Tia Đình	0,09	Xã Tia Đình
4	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025	15,53	Các xã: Pú Nhi, Keo Lô, Phình Giàng, Xa Dung, Chiềng Sơ, Tia Đình
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông bản Nà Sản B – Xa Dung B, huyện Điện Biên	3,50	Xã Xa Dung
6	Cải tạo, nâng cấp đường Na Son – Xa Dung – Mường Lạn (giai đoạn I), huyện Điện Biên Đông	4,40	Xã Na Son, xã Xa Dung
7	Cải tạo, nâng cấp đường Trung Súa – Huổi Hoa – Háng Lìa (Keo Lô) – Phì Súa (Phình Giàng), huyện Điện Biên Đông	3,80	Xã Keo Lô, xã Phình Giàng
8	Cải tạo, nâng cấp đường Háng Lìa – Huổi Xông, huyện Điện Biên Đông	4,60	Xã Háng Lìa
9	Cải tạo, nâng cấp đường Na Son – Xa Dung – Mường Lạn (giai đoạn 2), huyện Điện Biên Đông	4,35	Xã Na Son, xã Xa Dung
10	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông Na Ten – Nà Sản (Mường Luân) – Háng Trờ (Phi Nhừ), huyện Điện Biên Đông	4,20	Xã Phi Nhừ, xã Mường Luân
11	Cải tạo, nâng cấp đường Phi Nhừ – Chổng Mống – Tào Xa – Bản Na Phát (xã Na Son), huyện Điện Biên Đông	4,20	Xã Phi Nhừ, xã Na Son
VIII	Thành phố Điện Biên Phủ	249,33	
1	Xây dựng điểm tái định cư số I mở rộng dự án nâng cấp, cải tạo Cảng hàng không Điện Biên	0,50	Phường Thanh Trường
2	Di chuyển đường điện 110Kv thuộc dự án khu tái định cư trung tâm chính trị, hành chính tỉnh Điện Biên và Dự án Bồi thường Giải phóng mặt bằng theo quy hoạch chi tiết để đầu tư xây dựng khu dân cư đô thị, thương mại dịch vụ gắn với Trung tâm chính trị, hành chính tỉnh	0,12	Phường Noong Bua, xã Thanh Minh
3	Bổ sung, nâng cấp Trường Tiểu học số 2 Nà Nhạn, xã Nà Nhạn	0,04	Xã Nà Nhạn
4	Trụ sở phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ	0,16	Phường Him Lam
5	Bổ sung, nâng cấp Trường THCS Nà Nhạn, xã Nà Nhạn	0,60	Xã Nà Nhạn
6	Dự án cải tạo, nâng cấp QL. 279 đoạn Điện Biên – Tây Trang, tỉnh Điện Biên (Bao gồm tuyến tránh Điện Biên Phủ và thị trấn Mường Ảng)	15,60	Xã Thanh Minh, các phường Him Lam, Noong Bua, Nam Thanh
7	Dự án khoanh vùng bảo vệ, cấm mốc, giải phóng mặt bằng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các điểm di tích thuộc Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt chiến trường Điện Biên Phủ	197,80	Các xã, phường
8	San tải, giảm bán kính cấp điện các TBA phân phối và cải tạo lưới điện hạ áp để nâng cao độ ổn định cung cấp điện khu vực Thành phố năm 2023	0,08	Các xã: Thanh Minh, Nà Nhạn, và các phường: Noong Bua, Him Lam, Thanh Trường, Tân Thanh.
9	Đường bê tông nội bản Huổi Chôn giai đoạn 2, xã Nà Nhạn	3,00	Xã Nà Nhạn
10	Dự án Bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch chi tiết để thực hiện dự án Khu đô thị mới Nam Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ	19,53	Phường Thanh Trường
11	Cải tạo, nâng cấp đường từ nhà khách Trúc An đi bản Co Cơm	1,20	Xã Pá Khoang
12	Sửa chữa, nâng cấp kênh Hữu (giai đoạn I), đầu mối và kênh cấp 2 (N24b) thuộc hệ thống Đại thủy nông Nậm Rốm.	1,70	Phường Him Lam, phường Thanh Trường
13	Sửa chữa, nâng cấp kênh Hữu (giai đoạn 2) thuộc hệ thống Đại thủy nông Nậm Rốm	2,00	Phường Thanh Trường
14	Sửa chữa, nâng cấp cầu máng Thanh An và kênh chính Tả thuộc hệ thống Đại thủy nông Nậm Rốm	2,50	Phường Noong Bua
15	Dự án cải tạo, nâng cấp kênh cấp II thuộc hệ thống Đại thủy nông Nậm Rốm	4,50	Phường Thanh Trường, phường Nam Thanh
IX	Huyện Mường Nhé	27,63	
1	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025	19,10	Các xã: Pá Mỳ, Quảng Lâm, Chung Chải, Sen Thượng, Nậm Vĩ
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình: Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học số 1	1,23	Xã Mường Toong
3	Cải tạo, nâng cấp đường từ QL.4H đi bản Pá Lùng, huyện Mường Nhé	2,00	Xã Chung Chải
4	Kè bảo vệ khu dân cư suối Nậm Nhé, huyện Mường Nhé	1,50	Xã Mường Nhé
5	Kè bảo vệ khu dân cư, đất sản xuất và các công trình hạ tầng kỹ thuật trung tâm huyện Mường Nhé (giai đoạn I)	1,90	Xã Mường Nhé
6	Kè bảo vệ khu dân cư, đất sản xuất và các công trình hạ tầng kỹ thuật trung tâm huyện Mường Nhé (giai đoạn II)	1,90	Xã Mường Nhé
B	DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	789,70	
I	Thị xã Mường Lay	17,66	
1	Dự án thủy điện Nậm He hạ	12,66	Xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay; xã Mường Tùng, huyện Mường Chà
2	Dự án khu văn hóa tâm linh thị xã Mường Lay	5,00	Phường Sông Đà
II	Huyện Điện Biên	720,41	
1	Khu phức hợp nhà ở du lịch nghỉ dưỡng khoáng nóng hồ Hồng Khênh	295,45	Các xã: Thanh Luông, Thanh Hưng
2	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng phức hợp Hoàng Lếch	286,50	Các xã: Thanh Hưng, Thanh Chấn
3	Khu đô thị mới Bắc Hồng Cúm, huyện Điện Biên	105,64	Các xã: Thanh Xương, Thanh Hưng, Thanh Chấn
4	Khu du lịch, sinh thái, nghỉ dưỡng Noong Luổng	32,82	Xã Noong Luổng
III	Huyện Mường Ảng	10,00	
1	Khu văn hóa tâm linh huyện Mường Ảng	10,00	Xã Ảng Nưa

STT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất (Ha)	Địa điểm
IV	Huyện Tuần Giáo	36,63	
1	Dự án khu dân cư số 01 thị trấn Tuần Giáo	13,67	Thị trấn Tuần Giáo
2	Dự án khu dân cư số 02 thị trấn Tuần Giáo	12,96	Thị trấn Tuần Giáo
3	Khu văn hóa tâm linh huyện Tuần Giáo	10,00	Xã Tỏa Tình
V	Huyện Điện Biên Đông	5,00	
1	Khu văn hóa tâm linh huyện Điện Biên Đông	5,00	Xã Mường Luân
139	Tổng cộng (A +B)	1.719,17	

**BIỂU 02: DANH MỤC DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
(ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH THÔNG QUA NHƯNG CÓ THAY ĐỔI VỀ DIỆN TÍCH, TÊN GỌI)**

(Kèm theo Nghị quyết số: 127/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh Điện Biên)

STT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất (Ha)	Địa điểm	Ghi chú
I	Huyện Mường Ảng	0,22		
1	Chợ trung tâm xã Búng Lao	0,22	Xã Búng Lao	Danh mục công trình đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 với diện tích là 0,4 ha; bổ sung thêm diện tích 0,22 ha
II	Huyện Nậm Pồ	13,55		
1	Kè suối Nậm Pồ	2,60	Trung tâm huyện-xã Nậm Chua	Dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi đất tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 22/8/2021 với diện tích là 0,3ha; bổ sung diện tích 2,6ha
2	Tái định cư các hộ dân, chỉnh trị dòng chảy suối Nậm Pồ và san ủi mặt bằng trung tâm huyện Nậm Pồ	6,24	Nà Khoa, Nậm Chua	Dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi đất tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 04/8/2016 và 204/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 với tổng diện tích là 30,4ha; bổ sung diện tích 6,24ha
3	San ủi mặt bằng, đường nội thị trung tâm huyện lỵ Nậm Pồ	4,71	Trung tâm huyện-xã Nậm Chua	Dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi đất tại Nghị quyết số 204/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 với diện tích 16,89ha; bổ sung diện tích 4,71ha.
III	Huyện Tuần Giáo	13,48		
1	Cụm hồ bản Phú - Nậm Là, tỉnh Điện Biên (Hồ bản Phú, huyện Tuần Giáo)	13,48	Xã Quài Cang, Xã Quài Nưa, Xã Pú Nhung, TT Tuần Giáo	Dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi đất với diện tích 97,64ha (Nghị quyết số 204/NQ-HĐND ngày 08/12/2020, với diện tích 40ha và Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 22/8/2021 với diện tích 57,64ha); bổ sung diện tích thu hồi đất là 13,48ha
IV	Huyện Điện Biên Đông	4,10		
1	Di dời khẩn cấp khỏi khu vực có nguy cơ cao sạt lở đất, lũ ống, lũ quét bản Háng Tàu, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông	1,00	Xã Chiềng Sơ	Đã được HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi đất với diện tích 15,74ha (Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 02/4/2022 với diện tích 12,74ha; Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 với diện tích 3ha); bổ sung diện tích đất 1,0ha

STT	Danh mục dự án	Diện tích sử dụng đất (Ha)	Địa điểm	Ghi chú
2	Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT.143 Noong Bua - Pú Nhi - Noong U - Na Son (Đoạn Nà Nghè - Pú Nhi - Noong U - Na Son)	3,10	Xã Pú Nhi, xã Nong U, xã Na Son, Thị trấn Điện Biên Đông	Đã được HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi đất với diện tích 73,11ha (Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 22/8/2022 với diện tích 51,03ha, Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 với diện tích 22,08ha); bổ sung diện tích 3,1 ha
V	Thành phố Điện Biên Phủ	48,47		
1	Khu đô thị phía Tây Bắc thành phố Điện Biên Phủ	48,47	Phường Thanh Trường	Đã được HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi đất tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 09/12/2021; đổi tên "dự án khu đô thị dịch vụ thương mại thanh trường C" thành "Khu đô thị phía Tây Bắc thành phố Điện Biên
VI	Huyện Điện Biên	58,32		
1	Dự án quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên	58,32	Xã Thanh Xương, Thanh Chấn, Thanh Yên, Thanh Hưng	Đã được HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi đất tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 22/8/2021 huyện Điện Biên (xã Thanh Xương, Thanh Chấn), bổ sung địa bàn thực hiện dự án là xã Thanh Yên, xã Thanh Hưng
9	Tổng cộng	138,14		

BIỂU 03: DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ ĐỀ NGHỊ MỚI

(Kèm theo Nghị quyết số: 127/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh Điện Biên)

STT	Tên Dự án, công trình	Chia ra các loại đất					Địa điểm
		Đất trồng lúa	Trong đó			Đất rừng phòng hộ	
			Đất trồng lúa 2 vụ	Đất trồng lúa 1 vụ	Đất trồng lúa nương		
I	Huyện Tủa Chùa	3,15		2,65	0,50	0,60	
1	Tuyến đường Tả Sìn Thàng - Páo Tinh Làng - Sáng Tở đi Sín Chải, Huổi Sớ	2,65		2,65			Tả Sìn Thàng, Sín Chải, Huổi Sớ
2	Cải tạo nâng cấp đường Tủa Thàng - Phi Giàng 1 - Phi Giàng 2 - Huổi Trắng	0,50			0,50	0,60	Xã Tủa Thàng
II	Huyện Mường Ảng	3,33	1,33		2,00	0,91	
1	Đường liên xã Nậm Lịch - Mường Lạn (Từ bản Lịch Cang, xã Nậm Lịch sang bản Huổi Ly, xã Mường Lạn)	0,30	0,30				Xã Nậm Lịch và xã Mường Lạn
2	Đường liên xã Mường Đăng - Ngồi Cáy (từ bản Chan I đi chan II, xã Mường Đăng đi Chan III, xã Ngồi Cáy)	2,00			2,00	0,61	Xã Mường Đăng, xã Ngồi Cáy
3	Cải tạo, nâng cấp đường Na Son – Xa Dung – Mường Lạn (giai đoạn 2), huyện Điện Biên Đông					0,30	Xã Mường Lạn
4	Kè bảo vệ khu dân cư và các công trình hạ tầng kỹ thuật suối Tin Tộc huyện Mường Ảng	1,03	1,03				Thị trấn Mường Ảng
III	Huyện Nậm Pồ	2,50	2,50			4,95	
1	Đường bê tông nội đồng các bản Nà Sự, Nà Ín, Cầu, Nà Cang, xã Chà Nưa, huyện Nậm Pồ Pồ	0,50	0,50				Xã Chà Nưa
2	Cải tạo, nâng cấp đường Huổi Hâu xã Nà Khoa - Huổi Lụ 2 xã Nậm Nhừ, huyện Nậm Pồ					0,60	Xã Nà Khoa, xã Nậm Nhừ
3	Cải tạo, nâng cấp đường Nậm Cùm – Hô Cùm- Huổi Anh, xã Chà Tở, huyện Nậm Pồ					0,50	Xã Chà Tở
4	Cải tạo, nâng cấp đường từ QL.4H đi bản Huổi Tre, xã Pa Tần, huyện Nậm Pồ					0,80	Xã Pa Tần
5	Cải tạo, nâng cấp đường Hô Tàu - Huổi Văng - Huổi Noong, xã Nậm Khăn, huyện Nậm Pồ					0,80	Xã Nậm Khăn
6	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông Vàng Léch (Nậm Tin) – Hô Hải (Chà Cang), huyện Nậm Pồ.					0,60	Xã Nậm Tin, xã Chà Cang
7	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông Sín Chải – Sam Lang, xã Nà Hỷ, huyện Nậm Pồ.					0,60	Xã Nà Hỷ
8	Kè bảo vệ khu dân cư và công trình hạ tầng kỹ thuật suối Nậm Pồ, huyện Nậm Pồ (giai đoạn II)	0,50	0,50				Trung tâm huyện Nậm Pồ - xã Nậm Chua

STT	Tên Dự án, công trình	Chia ra các loại đất					Địa điểm
		Đất trồng lúa	Trong đó			Đất rừng phòng hộ	
			Đất trồng lúa 2 vụ	Đất trồng lúa 1 vụ	Đất trồng lúa nương		
9	Kè bảo vệ khu dân cư, đất sản xuất bản Nà Hỳ, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ (giai đoạn 1)	0,80	0,80				Xã Nà Hỳ
10	Kè bảo vệ khu dân cư, đất sản xuất bản Nà Hỳ, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ (giai đoạn 2)	0,70	0,70				Xã Nà Hỳ
11	Xây dựng trận địa Súng máy Phòng không 12,7mm, huyện Nậm Pồ					1,05	Xã Nậm Chua
IV	Huyện Mường Nhé	2,60	2,60			0,30	
1	Cải tạo, nâng cấp đường từ QL.4H đi bản Pá Lùn huyện Mường Nhé	0,10	0,10			0,30	Xã Chung Chải
2	Kè bảo vệ khu dân cư suối Nậm Nhé huyện Mường Nhé	0,50	0,50				Xã Mường Nhé
3	Kè bảo vệ khu dân cư, đất sản xuất và các công trình hạ tầng kỹ thuật trung tâm huyện Mường Nhé (Giai đoạn I)	1,00	1,00				Xã Mường Nhé
4	Kè bảo vệ khu dân cư, đất sản xuất và các công trình hạ tầng kỹ thuật trung tâm huyện Mường Nhé (Giai đoạn II)	1,00	1,00				Xã Mường Nhé
V	Huyện Mường Chà	1,45	1,41			0,04	
1	Đường vào bản Ma Lù Thàng 2	0,04				0,04	Xã Huổi Lèng
2	Thủy điện Ma Thi Hồ	0,02	0,02				Xã Ma Thi Hồ
3	Dự án xây dựng Nhà máy viên nén và chế biến dăm gỗ Điện Biên	1,39	1,39				Xã Sa Lông
VI	Huyện Điện Biên	4,19	3,86	0,13	0,20	1,97	
1	Xây dựng trung tâm khai thác vận chuyển Bưu Điện tỉnh Điện Biên	0,35	0,35				Xã Thanh Nưa
2	Cải tạo, nâng cấp đường từ Đồn Biên phòng đi bản Huổi Không, Co Đứa, Huổi Chon	0,20			0,20	0,60	xã Mường Lói, xã Phu Luông
3	Kè bản Tâu xã Hua Thanh, huyện Điện Biên	1,00	1,00				Xã Hua Thanh
4	Sửa chữa, nâng cấp kênh Hữu (GĐ1), đầu mối và kênh cấp 2 (N24b) thuộc hệ thống Đại thủy nông Nậm Rốm	0,40	0,40				Xã Noong Luống
5	Sửa chữa, nâng cấp kênh Hữu (GĐ2) thuộc hệ thống Đại thủy nông Nậm Rốm	0,30	0,30				Xã Thanh Hưng, Thanh Chăn, Thanh Yên
6	Sửa chữa, nâng cấp cầu máng Thanh An và kênh chính Tả thuộc hệ thống Đại thủy nông Nậm Rốm	0,40	0,40				Xã Thanh An, xã Noong Hệt
7	Dự án cải tạo, nâng cấp kênh cấp II thuộc hệ thống Đại thủy nông Nậm Rốm	0,50	0,50				Xã Noong Hệt, xã Thanh Xương, xã Thanh Hưng, xã Thanh Chăn, xã Thanh Yên, xã Noong Luống
8	Nâng cấp đường giao thông từ bản Xôm đi Mốc C5	0,27	0,14	0,13		0,69	Xã Phu Luông
9	Nâng cấp đường giao thông từ bản Lói đến bản Tin Tót 2					0,68	Xã Mường Lói
10	Xây dựng điểm tái định cư Khu đất bãi màu Nậm Thanh xã Noong Luống, huyện Điện Biên thuộc dự án: Thao trường khu vực hướng Tây Quân khu 2	0,77	0,77				Xã Noong Luống

STT	Tên Dự án, công trình	Chia ra các loại đất					Địa điểm
		Đất trồng lúa	Trong đó			Đất rừng phòng hộ	
			Đất trồng lúa 2 vụ	Đất trồng lúa 1 vụ	Đất trồng lúa nương		
VII	Huyện Tuần Giáo	8,30	5,80	2,20	0,30	0,80	
1	Cải tạo, nâng cấp đường trung tâm xã Mường Mùn - Trung tâm xã Pú Xi	0,30			0,30	0,80	Xã Mường Mùn, xã Pú Xi
2	Kè bảo vệ khu dân cư, khu sản xuất suối Nậm Hua, xã Chiềng Sinh (Giai đoạn 1)	2,40	1,80	0,60			Xã Chiềng Sinh
3	Kè bảo vệ khu dân cư, khu sản xuất suối Nậm Hua, xã Chiềng Sinh (Giai đoạn 2)	1,70	1,30	0,40			Xã Chiềng Sinh
4	Kè bảo vệ Suối Nậm Hon, huyện Tuần Giáo (giai đoạn 1)	2,00	1,50	0,50			Xã Quài Cang, thị trấn Tuần Giáo
5	Kè bảo vệ Suối Nậm Hon, huyện Tuần Giáo (giai đoạn 2)	1,90	1,20	0,70			Xã Quài Cang, thị trấn Tuần Giáo
VIII	Huyện Điện Biên Đông	2,30	2,30			2,30	
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông bản Nà Sản B - Xa Dung B huyện Điện Biên Đông	0,20	0,20			0,20	Xã Xa Dung
2	Cải tạo, nâng cấp đường Na Son - Xa Dung - Mường Lạn (giai đoạn 1) huyện Điện Biên Đông	0,30	0,30			0,30	Xã Xa Dung
3	Cải tạo, nâng cấp đường Trung Súa - Huổi Hoa - Háng Lía (Keo Lô) - Phí Súa (Phình Giàng) huyện Điện Biên Đông	0,30	0,30			0,30	Xã Keo Lô, Phình Giàng
4	Cải tạo, nâng cấp đường Háng Lía - Huổi Xông, huyện Điện Biên Đông	0,50	0,50			0,50	Xã Tà Đình, xã Sam Kha
5	Cải tạo, nâng cấp đường Na Son - Xa Dung - Mường Lạn (giai đoạn 2) huyện Điện Biên Đông	0,40	0,40			0,40	Xã Xa Dung, huyện Điện Biên Đông; xã Mường Lạn, huyện Mường Ảng
6	Cải tạo nâng cấp đường giao thông Na Ten - Nà Sản (Mường Luân) - Háng Trọ (Phi Nhừ) huyện Điện Biên Đông	0,30	0,30			0,30	Xã Mường Luân, xã Phi Nhừ
7	Cải tạo, nâng cấp đường Phi Nhừ - Chông Mông - Tào Xa - Bản Na Phát (xã Na Son) huyện Điện Biên Đông	0,30	0,30			0,30	Xã Phi Nhừ, xã Na Son
IX	Thành phố Điện Biên Phủ	5,20	3,60	1,60		0,20	
1	Cải tạo, nâng cấp đường từ nhà khách Trúc An đi bản Co Cựm					0,20	Xã Pá Khoang
2	Sửa chữa, nâng cấp kênh Hữu (giai đoạn 1), đầu mối và kênh cấp 2 (N24b) thuộc hệ thống Đại thủy nông Nậm Rốm.	1,20	0,70	0,50			Phường Him Lam, phường Thanh Trường
3	Sửa chữa, nâng cấp kênh Hữu (giai đoạn 2) thuộc hệ thống Đại thủy nông Nậm Rốm	1,50	0,90	0,60			Phường Thanh Trường
4	Sửa chữa, nâng cấp cầu máng Thanh An và kênh chính Tả thuộc hệ thống Đại thủy nông Nậm Rốm	1,20	1,00	0,20			Phường Noong Bua
5	Dự án cải tạo, nâng cấp kênh cấp II thuộc hệ thống Đại thủy nông Nậm Rốm	1,30	1,00	0,30			Phường Thanh Trường, phường Nam Thanh

STT	Tên Dự án, công trình	Chia ra các loại đất					Địa điểm
		Đất trồng lúa	Trong đó			Đất rừng phòng hộ	
			Đất trồng lúa 2 vụ	Đất trồng lúa 1 vụ	Đất trồng lúa nuơng		
51	Tổng cộng	33,02	23,40	6,58	3,04	12,03	

**BIỂU 04: DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
(ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH THÔNG QUA NHƯNG CÓ THAY ĐỔI VỀ DIỆN TÍCH, TÊN GỌI)**

(Kèm theo Nghị quyết số: 127/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh Điện Biên)

Đơn vị tính: Ha

STT	Danh mục dự án	Chia ra các loại đất				Địa điểm	Ghi chú
		Đất trồng lúa	Trong đó				
			Đất trồng lúa 2 vụ	Đất trồng lúa 1 vụ	Đất trồng lúa nương		
I	Huyện Mường Ảng	0,22	0,22				
1	Chợ trung tâm xã Búng Lao	0,22	0,22			Xã Búng Lao	Đã được HĐND tỉnh chấp thuận chuyển mục đích đất chuyên trồng lúa nước với diện tích 0,38 ha tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 09/12/2021; bổ sung diện tích đất trồng lúa 2 vụ 0,22 ha
II	Huyện Mường Chà	8,512		8,512			
1	Thủy điện Nậm He Thượng 2	8,512		8,512		Xã Mường Tùng, huyện Mường Chà (8,452ha)và xã Chà Tở huyện Nậm Pồ (0,06ha)	Đã được HĐND tỉnh chấp thuận chuyển mục đích đất trồng lúa nước còn lại với diện tích 0,9 ha tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 22/8/2021; bổ sung diện tích đất trồng lúa 1 vụ 8,512 ha
III	Huyện Tủa Chùa	0,18		0,18			
1	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất để đấu giá quyền sử dụng đất ở tại Tổ dân phố Đồng Tâm, thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa	0,18		0,18		Thị trấn Tủa Chùa	Đã được HĐND tỉnh chấp thuận chuyển mục đích đất trồng lúa với diện tích 0,66 ha (Đất trồng lúa 2 vụ là 0,36 ha, đất lúa 1 vụ 0,3 ha) tại Nghị quyết 139/NQ-HĐND ngày 06/12/2019; bổ sung diện tích đất trồng lúa 1 vụ 0,18 ha
IV	Huyện Nậm Pồ	2,60		2,60			
1	San ủi mặt bằng, đường nội thị trung tâm huyện lỵ Nậm Pồ	2,60		2,60		Xã Nậm Chua	Đã được HĐND tỉnh chấp thuận chuyển mục đích đất trồng lúa 2 vụ với diện tích 4,1ha tại Nghị quyết số 204/NQHĐND ngày 08/12/2020; bổ sung 2,6 ha đất lúa 1 vụ 2,6 ha

STT	Danh mục dự án	Chia ra các loại đất				Địa điểm	Ghi chú
		Đất trồng lúa	Trong đó				
			Đất trồng lúa 2 vụ	Đất trồng lúa 1 vụ	Đất trồng lúa nương		
V	Huyện Điện Biên	3,71	0,71	3,00			
1	Xây dựng thao trường khu vực hướng Tây Quân khu 2 và hạng mục xây dựng Khu đất tái định cư dự án	3,71	0,71	3,00		xã Noong Luống, Thanh Yên	Đã được HĐND tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 2 vụ với diện tích 2,41 ha tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 09/12/2021; bổ sung diện tích đất trồng lúa 3,71ha
VI	Huyện Điện Biên Đông	5,88	0,84	0,91	4,13		
1	Di dời khẩn cấp khỏi khu vực có nguy cơ cao sạt lở đất, lũ ống, lũ quét bản Háng Tàu, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông	1,00			1,00	Xã Chiềng Sơ	Đã được HĐND tỉnh chấp thuận chuyển mục đích đất trồng lúa 2 vụ với diện tích 0,5 ha tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 09/12/2021; bổ sung diện tích đất trồng lúa nương 1,0 ha
2	San ủi mặt bằng phục vụ di chuyển các hộ dân khu vực đầu nguồn hồ nước sinh hoạt thị trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông (giai đoạn 1)	0,06		0,06		Thị trấn Điện Biên Đông	Đã được HĐND tỉnh chấp thuận chuyển mục đích đất trồng lúa 2 vụ với diện tích 5,2 ha tại Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 02/4/2022; bổ sung diện tích đất trồng lúa 1 vụ 0,06 ha
3	Thủy điện Chiềng Sơ 2	1,56		0,73	0,83	Xã Chiềng Sơ, xã Mường Luân	Đã được HĐND tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích 1,8 ha tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 09/12/2021; bổ sung diện tích đất trồng lúa với diện tích 1,56 ha.
4	Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT.143 Noong Bua - Pú Nhi - Noong U - Na Son (Đoạn Nà Nghè - Pú Nhi - Noong U - Na Son)	3,10	0,80		2,30	Xã Pu nhi, xã Nong U, xã Na Son, Thị trấn Điện Biên Đông	Đã được HĐND tỉnh chấp thuận chuyển mục đích đất trồng lúa 1 vụ với diện tích 1,18ha, đất rừng phòng hộ 12,35ha (huyện Điện Biên Đông là 10,15ha) tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 22/8/2021; bổ sung diện tích đất trồng lúa với diện tích 3,1ha
5	Đường dây 110kV Điện Biên – Điện Biên Đông	0,16	0,04	0,12		Xã Keo Lôm, Nong U, Phi Nhừ, Mường Luân	Đã được HĐND tỉnh chấp thuận chuyển mục đích đất trồng lúa với diện tích 0,15 ha tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 9/12/2021; bổ sung diện tích đất trồng lúa 0,16 ha
10	Tổng cộng	21,10	1,77	15,20	4,13		